UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 2424 SKHCN-TTTT
V/v thông tin kết quả chặng 01 cuộc thi "Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 12 *tháng* 6 *năm 2026*

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Thành ủy Hải Phòng về Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số"; Công văn số 628-CV-BTGDVTU ngày 02/4/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận thành ủy về đẩy mạnh triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số". Ngày 28/5/2026, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức phát động cuộc thi "Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính" trên địa bàn thành phố, theo đó thời gian học tập và tham gia dự thi từ ngày 28/5/2026 đến hết ngày 10/6/2026.

Sở Khoa học và Công nghệ thông tin kết quả chặng 1 cuộc thi đến các cơ quan, đơn vị như sau:

1. Tình hình thí sinh tham dự cuộc thi:

Cuộc thi đã nhận được sự quan tâm hưởng ứng của cán bộ, công chức, viên chức tại 128 đơn vị (gồm 114 xã, phường, đặc khu và 14 Sở, ban, ngành), tại một số địa phương đã đạt được hiệu quả lan tỏa sâu rộng đến người dân trên địa bàn. Tham gia cuộc thi, cán bộ, công chức, viên chức được củng cố kiến thức, nâng cao kỹ năng ứng dụng AI, từ đó góp phần thúc đẩy quá trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước. Kết thúc Chặng 1 kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số lượt người quan tâm truy cập: 1.127.266 lượt.
- Tổng số thí sinh đăng ký tham gia cuộc thi: 67.926 thí sinh.
- Tổng số thí sinh làm bài thi: 64.654 thí sinh.

(kết quả chi tiết theo phụ lục 01 gửi kèm)

2. Kết quả 12 đơn vị tham gia Chặng 2 cuộc thi:

Theo Thể lệ Cuộc thi, 12 đơn vị đạt kết quả cao tham gia Chặng 2 gồm:

** Khối sở, ban, ngành thành phố 02 đơn vị:*

(1) Sở Ngoại vụ

(2) Sở Nội vụ

** Khối các xã, phường, đặc khu: 10 đơn vị:*

(1) UBND Xã Việt Khê

(2) UBND Phường Hoà Bình

(3) UBND Xã An Lão

(4) UBND Phường Hưng Đạo

(5) UBND Xã Tân Minh

(6) UBND Phường Hải An

(7) UBND Phường An Phong

(8) UBND Phường Nam Đồ Sơn

(9) UBND Phường Trần Liễu

(10) UBND Phường Chí Linh

3. Thông tin hướng dẫn tham gia Chặng 2 và Chặng 3 cuộc thi:

12 đơn vị đạt kết quả cao tại Chặng 1 tham gia Chặng 2 của Cuộc thi, căn cứ kết quả Chặng 2 sẽ lựa chọn **06** đơn vị được Ban Giám khảo đánh giá cao nhất tham gia thuyết trình tại Lễ Chung kết và trao giải Cuộc thi. Dự kiến Lễ Chung kết và trao giải cuộc thi sẽ được tổ chức ghi hình và phát sóng trực tiếp trên Truyền hình Hải Phòng vào ngày 25/06/2026 *(có hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 02 gửi kèm)*.

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các địa phương, đơn vị tham gia Chặng 2 cuộc thi quan tâm chỉ đạo đơn vị tham gia, hoàn thành cuộc thi "Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính" theo thời gian tại thể lệ cuộc thi.

Sở Khoa học và Công nghệ cử đồng chí Trần Thị Phượng (điện thoại 0982103591) Trưởng phòng Phòng Tư liệu và Thống kê, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng là đầu mối liên hệ, trao đổi thông tin.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ, PGĐ Vũ Đại Thắng;
- Lưu: VT; TTTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vũ Đại Thắng

Phụ lục 01

KẾT QUẢ CHẶNG 1 CUỘC THI "ỨNG DỤNG AI TRONG THỰC THI NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Công văn số /SKHCN-TTTT ngày 6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Đơn vị	Tổng số CBCCVC thực tế	Tổng số người đăng ký tham gia	Tổng số người hoàn thành	Tỉ lệ người hoàn thành/Tổng số CBCCVC thực tế
I. SỞ BAN NGÀNH					
1	Sở Ngoại vụ	23	23	23	100%
2	Sở Nội vụ	270	299	270	100%
3	Sở Khoa học và Công nghệ	160	150	150	93.75%
4	Thanh tra thành phố	194	182	168	86.60%
5	Sở Tư pháp	136	123	114	83.82%
6	Sở Công Thương	244	207	203	83.20%
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1124	833	807	71.80%
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	6335	4201	3848	60.74%
9	Sở Y tế	13597	7333	6900	50.75%
10	Văn phòng UBND thành phố	148	53	43	29.05%
11	Sở Xây dựng	359	25	22	6.13%
12	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	85	7	5	5.88%
13	Sở Tài chính	201	12	7	3.48%
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	673	15	11	1.63%
II. XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU					
1	Xã Việt Khê	479	1668	1476	308.14%
2	Phường Hoà Bình	604	1247	1169	193.54%
3	Xã An Lão	590	1000	955	161.86%
4	Phường Hưng Đạo	430	642	621	144.42%
5	Xã Tân Minh	440	572	571	129.77%
6	Phường Hải An	888	1173	1144	128.83%

STT	Đơn vị	Tổng số CBCCVC thực tế	Tổng số người đăng ký tham gia	Tổng số người hoàn thành	Tỉ lệ người hoàn thành/Tổng số CBCCVC thực tế
7	Phường An Phong	462	596	576	124.68%
8	Phường Nam Đồ Sơn	348	456	429	123.28%
9	Phường Trần Liễu	395	503	472	119.49%
10	Phường Chí Linh	352	405	402	114.20%
11	Phường Dương Kinh	345	396	389	112.75%
12	Phường Phù Liễn	649	737	716	110.32%
13	Xã Vĩnh Bảo	575	665	631	109.74%
14	Phường Chu Văn An	598	669	656	109.70%
15	Xã An Trường	398	446	428	107.54%
16	Phường Nguyễn Trãi	253	282	272	107.51%
17	Xã Tiên Lãng	551	601	591	107.26%
18	Phường Đồ Sơn	370	408	395	106.76%
19	Phường Hồng An	743	818	793	106.73%
20	Xã Hợp Tiến	301	332	319	105.98%
21	Đặc khu Bạch Long Vĩ	67	73	71	105.97%
22	Xã Hùng Thắng	319	351	337	105.64%
23	Xã Quyết Thắng	288	305	304	105.56%
24	Xã Nghi Dương	343	365	359	104.66%
25	Phường Nhị Chiểu	616	649	640	103.90%
26	Xã Kiến Minh	338	361	351	103.85%
27	Xã Vĩnh Am	386	410	398	103.11%
28	Phường Nguyễn Đại Năng	396	418	406	102.53%
29	Phường Hồng Bàng	1160	1219	1189	102.50%
30	Xã Cẩm Giang	439	453	449	102.28%
31	Xã Đại Sơn	395	424	401	101.52%
32	Phường Thành Đông	527	547	534	101.33%
33	Đặc khu Cát Hải	731	772	738	100.96%

STT	Đơn vị	Tổng số CBCCVC thực tế	Tổng số người đăng ký tham gia	Tổng số người hoàn thành	Tỉ lệ người hoàn thành/Tổng số CBCCVC thực tế
34	Phường Việt Hoà	441	464	445	100.91%
35	Phường Nam Triệu	444	460	448	100.90%
36	Phường Thuỷ Nguyên	829	883	836	100.84%
37	Phường Gia Viên	929	969	936	100.75%
38	Xã Phú Thái	618	637	622	100.65%
39	Phường Ái Quốc	273	279	274	100.37%
40	Xã An Hưng	332	350	332	100.00%
41	Xã Nguyễn Lương Bằng	439	448	437	99.54%
42	Xã Hải Hưng	334	342	330	98.80%
43	Phường Tứ Minh	346	353	341	98.55%
44	Phường Bắc An Phụ	323	326	317	98.14%
45	Phường Lê Thanh Nghị	965	990	947	98.13%
46	Phường Kiến An	695	699	678	97.55%
47	Xã Bắc Thanh Miện	340	334	331	97.35%
48	Xã Nam An Phụ	373	368	362	97.05%
49	Xã Trần Phú	495	490	480	96.97%
50	Xã Kim Thành	568	582	549	96.65%
51	Phường Trần Hưng Đạo	445	436	428	96.18%
52	Xã Tứ Kỳ	548	566	527	96.17%
53	Xã Mao Điền	520	533	499	95.96%
54	Xã Chí Minh	414	435	396	95.65%
55	Xã Tân Kỳ	560	544	534	95.36%
56	Xã Kiến Thụy	562	558	533	94.84%
57	Xã Thái Tân	292	282	275	94.18%
58	Xã Hồng Châu	495	485	463	93.54%
59	Xã Gia Phúc	516	494	481	93.22%
60	Phường Phạm Sư Mạnh	368	357	343	93.21%

STT	Đơn vị	Tổng số CBCCVC thực tế	Tổng số người đăng ký tham gia	Tổng số người hoàn thành	Tỉ lệ người hoàn thành/Tổng số CBCCVC thực tế
61	Phường An Hải	554	533	516	93.14%
62	Xã An Quang	387	369	359	92.76%
63	Phường Lê Đại Hành	299	283	277	92.64%
64	Xã Hà Đông	433	411	401	92.61%
65	Xã Gia Lộc	652	615	603	92.48%
66	Xã Hà Tây	459	441	424	92.37%
67	Xã Bình Giang	444	425	408	91.89%
68	Phường Nam Đồng	298	287	272	91.28%
69	Xã Chấn Hưng	324	326	295	91.05%
70	Xã An Thành	372	358	336	90.32%
71	Xã Nguyên Giáp	338	321	304	89.94%
72	Xã Nam Sách	518	485	465	89.77%
73	Phường Kinh Môn	373	347	331	88.74%
74	Xã Yết Kiêu	487	468	432	88.71%
75	Xã Thanh Miện	593	540	524	88.36%
76	Phường Hải Dương	524	473	456	87.02%
77	Phường Đông Hải	479	440	415	86.64%
78	Phường Lê Ích Mộc	635	587	548	86.30%
79	Xã Cẩm Giàng	348	320	299	85.92%
80	Xã An Phú	434	390	371	85.48%
81	Xã Đường An	460	412	393	85.43%
82	Xã Kẻ Sặt	532	475	453	85.15%
83	Xã Kiến Hưng	361	322	307	85.04%
84	Xã Vĩnh Hải	418	363	353	84.45%
85	Xã Thanh Hà	492	435	415	84.35%
86	Xã Vĩnh Thuận	349	305	294	84.24%
87	Xã Nam Thanh Miện	410	363	345	84.15%

STT	Đơn vị	Tổng số CBCCVC thực tế	Tổng số người đăng ký tham gia	Tổng số người hoàn thành	Tỉ lệ người hoàn thành/Tổng số CBCCVC thực tế
88	Xã Lạc Phượng	365	314	306	83.84%
89	Xã Hà Nam	356	310	298	83.71%
90	Phường Bạch Đằng	600	521	492	82.00%
91	Phường Ngô Quyền	733	624	598	81.58%
92	Phường Trần Nhân Tông	304	247	245	80.59%
93	Phường Lưu Kiếm	646	545	520	80.50%
94	Phường Lê Chân	1372	1160	1103	80.39%
95	Xã Tân An	368	308	290	78.80%
96	Xã Trường Tân	434	356	341	78.57%
97	Phường Thiên Hương	524	444	403	76.91%
98	Xã Tuệ Tĩnh	332	268	255	76.81%
99	Phường An Biên	935	741	714	76.36%
100	Xã Thượng Hồng	345	280	254	73.62%
101	Phường Tân Hưng	391	296	287	73.40%
102	Xã Hà Bắc	456	326	315	69.08%
103	Xã Khúc Thừa Dụ	462	326	314	67.97%
104	Xã Vĩnh Lại	534	377	358	67.04%
105	Xã Ninh Giang	519	353	334	64.35%
106	Xã Vĩnh Thịnh	347	239	212	61.10%
107	Xã Tiên Minh	428	269	254	59.35%
108	Phường An Dương	953	603	558	58.55%
109	Xã Kiến Hải	458	265	249	54.37%
110	Phường Thạch Khôi	447	241	232	51.90%
111	Xã Nguyễn Bỉnh Khiêm	314	152	150	47.77%
112	Xã An Khánh	435	220	199	45.75%
113	Xã Lai Khê	558	141	126	22.58%
114	Xã Vĩnh Hoà	331	69	63	19%

Phụ lục 02
HƯỚNG DẪN CHẶNG 2 VÀ CHẶNG 3 CUỘC THI "ỨNG DỤNG AI TRONG THỰC THI NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Công văn số /SKHCN-TTTT ngày 6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

CHẶNG 2 – CHUYỂN ĐỔI ĐỘT PHÁ

1. Mục đích:

Chuyển hóa kiến thức thành năng lực ứng dụng thực tế thông qua xây dựng và hoàn thiện Bài tập/Dự án triển khai tại đơn vị. Các Bài tập/Dự án này được thiết kế bám sát với công việc thực tiễn, đòi hỏi khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức và kỹ năng đã học, qua đó là thước đo chân thực năng lực ứng dụng AI của đơn vị.

2. Tiếp nhận bài dự thi:

12 đơn vị dự thi tham gia thực hiện thi đua tại Chặng 2. Mỗi đơn vị thực hiện thiết kế Bài dự thi và lựa chọn **01** bài đại diện. Bài dự thi được gửi tới Ban Tổ chức thông qua hướng dẫn trên nền tảng đào tạo phát triển kỹ năng số của thành phố Hải Phòng địa chỉ: https://daotaotructuyen.haiphong.gov.vn/; hoặc qua Zalo số điện thoại: 0982.103.591 hoặc qua Email: tulieu&nghiencuu@hpstic.vn (bao gồm thông tin cá nhân đại diện và phương thức liên hệ).

Thông tin tiêu đề thư: 2026_Bài dự thi Ứng dụng AI_[Tên cơ quan/đơn vị tham gia].

Thông tin đại diện đơn vị gửi bài dự thi: Họ và tên/Chức danh/Phòng ban/Đơn vị đại diện/Phương thức liên hệ và Hồ sơ bài dự thi.

Hồ sơ bài dự thi gồm:

- Báo cáo giải pháp/Sáng kiến kinh nghiệm: (Word/PDF) mô tả chi tiết vấn đề, giải pháp AI và kết quả.

- Video demo/trình diễn sản phẩm: (MP4) Minh họa cách AI hoạt động thực tế.

- Tài liệu hỗ trợ: Hình ảnh, dữ liệu đầu vào/đầu ra, mã nguồn (nếu có).

3. Thời gian thực hiện:

- Thời gian mở kênh tiếp nhận các Bài dự thi từ 11 đơn vị: Từ ngày 13/06/2026 đến ngày 16/06/2026.

- Thời gian Hội đồng Giám khảo cuộc thi làm việc: Từ ngày 17/06/2026 đến ngày 18/06/2026.

- Thời gian Ban Tổ chức thực hiện giải quyết khiếu nại (nếu có), tổng kết và công bố kết quả Chặng 2: Từ ngày 19/06/2026 đến ngày 20/06/2026.

3. Thể thức và Cấu trúc Bài dự thi:

3.1. Thể thức trình bày

Bài dự thi trình bày trên khổ A4 (dạng Portrait), sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman cỡ chữ 14 của phần mềm soạn thảo Microsoft Word hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ Multiple 1.3; lề trên 2.0 cm, lề dưới 2.0 cm, lề trái 3.0 cm, lề phải 2.0 cm; số trang được đánh ở giữa, phía dưới mỗi trang.

Dung lượng: Bài dự thi tối thiểu 15 trang *(không bao gồm mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục)*.

Không gạch dưới các câu trong Bài dự thi.

3.2. Cấu trúc Bài dự thi và Barem

a) Cấu trúc tổng quát Bài dự thi

1. Đặt vấn đề

Gợi ý:

- Tính cấp thiết trong triển khai
- Mục tiêu, đối tượng và phạm vi triển khai

2. Cơ sở lý luận và tổng quan tình hình ứng dụng

Gợi ý:

- Khung pháp lý và các nguyên tắc sử dụng AI
- Tổng quan tình hình ứng dụng

3. Thực trạng và nhu cầu ứng dụng AI tại đơn vị

Gợi ý:

- Tổng quan tình hình trước/trong/sau quá trình ứng dụng công cụ AI
- Phân tích các công vụ phù hợp theo thực tiễn từng đơn vị
- Đánh giá hạ tầng, kỹ thuật và năng lực/tiềm năng hiện có

4. Giải pháp ứng dụng AI đề xuất

Gợi ý:

- Lựa chọn và minh hoạ thực tế theo bộ công cụ
- Xây dựng cơ sở dữ liệu tri thức huấn luyện và sử dụng chuyên ngành
- Quy trình kỹ thuật triển khai
- Giải pháp an toàn, an ninh, bảo mật dữ liệu

5. Đánh giá hiệu quả và rủi ro

Gợi ý:

- Hiểu quả thực hiện công tác triển khai ứng dụng AI tại đơn vị
- Rủi ro và thách thức thực hiện

- Biện pháp khắc phục

- Bài học kinh nghiệm

6. Lộ trình triển khai và kiến nghị

Gợi ý:

- Sản phẩm ứng dụng và lộ trình (Thí điểm (Pilot) và nhân rộng) triển khai: xác định rõ nguồn lực hạ tầng, dữ liệu, con người, nguồn tài chính, tiềm năng, rủi ro trong lộ trình ứng dụng AI.

- Kiến nghị

b) Cấu trúc Barem điểm tổng quan (100 điểm & điểm đột phá)

TT	Nội dung cấu trúc	Trọng số
1	Trình bày, tư duy logic	10 điểm
2	Tính mới, tính sáng tạo	30 điểm
3	Hiệu quả, lợi ích triển khai	30 điểm
4	Kỹ năng sử dụng, tính hiệu quả và lợi ích triển khai	20 điểm
5	An toàn, bảo mật dữ liệu và tuân thủ đạo đức	10 điểm
6	Tính đột phá	05 điểm/sản phẩm

c) Chi tiết Barem chấm điểm

TT	Nội dung cấu trúc	Mô tả chi tiết	Trọng số
1	Trình bày, tư duy logic	- Trình bày: đảm bảo theo quy định (5 điểm) - Tư duy logic: cách thức diễn giải nội dung rõ ràng, mạch lạc theo các hạng mục nội dung (5 điểm)	10 điểm
2	Tính thực tiễn, tính mới, tính sáng tạo	- Tính thực tiễn: Đáp ứng tính phù hợp với cơ sở pháp lý, tình trạng thực tiễn tại đơn vị (10 điểm). - Tính mới: Giải pháp mới, ứng dụng công cụ AI mới trong các công vụ (10 điểm) - Tính sáng tạo: Ứng dụng AI giải quyết bài toán cũ theo cách hiệu quả hơn và có minh chứng/so sánh (10 điểm).	30 điểm

3	Kỹ năng sử dụng và hiệu quả triển khai	- Giải quyết bài toán: Kỹ năng sử dụng AI vào các công vụ cụ thể kèm theo minh chứng (ví dụ soạn thảo văn bản, tóm tắt tài liệu, phân tích dữ liệu,…) (15 điểm). - Hiệu quả triển khai: Giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí, quy trình xử lý công việc tối ưu (15 điểm).	30 điểm
4	Tính khả thi và khả năng nhân rộng	- Tính khả thi: Giải pháp có thể triển khai thực tế với hạ tầng công nghệ hiện tại của cơ quan (10 điểm). - Khả năng nhân rộng: Giải pháp áp có thể áp dụng cho các bộ phận khác hoặc cơ quan khác (10 điểm)	20 điểm
5	An toàn, bảo mật dữ liệu và tuân thủ đạo đức	- Bảo mật dữ liệu: Không lộ bí mật nhà nước, bảo mật thông tin nội bộ (5 điểm). - Tuân thủ pháp luật và Đạo đức AI: Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng AI, đảm bảo tính công bằng, không thiên kiến, tôn trọng quyền con người (5 điểm).	10 điểm
6	Tính đột phá	- Sản phẩm mang đậm dấu ấn sáng tạo riêng của đơn vị, áp dụng đối với những sản phẩm/ấn phẩm cung cấp minh họa ấn tượng cho bài dự thi: infographic, video mô phỏng, báo cáo thử nghiệm, bài tuyên truyền, ...) *Không giới hạn về số lượng sản phẩm thuộc nhóm này*	05 điểm/sản phẩm, ấn phẩm

4. Tiêu chí đánh giá và Rubric:

- Trước khi đơn vị thực hiện Bài dự thi, Ban Tổ chức sẽ công bố tiêu chí đánh giá chi tiết (Rubric). Rubric nêu rõ các mức độ hoàn thành tương ứng với từng khía cạnh: bao gồm tính logic, tính khả thi của kế hoạch, mức độ sáng tạo, khả năng phân tích rủi ro, v.v. Mỗi tiêu chí được mô tả các mức điểm từ chưa đạt, đạt đến xuất sắc. Điều này giúp minh bạch trong chấm điểm và định hướng cho thí sinh biết cần tập trung vào những phần nào.

- Bài dự thi sẽ được hội đồng chuyên môn đánh giá (gồm giảng viên, chuyên gia phản biện) chấm điểm dựa theo Rubric, kèm nhận xét chi tiết để hiểu rõ điểm mạnh, yếu của mình và định hướng giải pháp nâng cao chất lượng.

CHẶNG 3 – VINH DANH

1. Hình thức:

Căn cứ kết quả Chặng 2 lựa chọn **06** đơn vị được Ban Giám khảo đánh giá cao nhất tham gia thuyết trình tại Lễ Chung kết và trao giải cuộc thi.

Lễ Chung kết và trao giải cuộc thi dự kiến vào ngày 25/06/2026, hình thức tổ chức ghi hình và phát sóng trực tiếp trên Truyền hình Hải Phòng.

- Thời gian 06 đơn vị xây dựng báo cáo thuyết trình và gửi về Ban Tổ chức: Từ ngày 21/06/2026 đến ngày 23/06/2026.

- Thời gian tổ chức Lễ Chung kết và trao giải cuộc thi: ngày 25/06/2026, sẽ thông báo cụ thể bằng văn bản đến các đơn vị.

3. Chương trình tổ chức:

- Định dạng bài thuyết trình: Powerpoint hoặc các định dạng tương thích.

- Thời gian trình bày: 7-10 phút/đơn vị.

- Thời gian hỏi-đáp cùng chuyên gia/Ban Giám khảo: 3-5 phút/đơn vị.

GIẢI THƯỞNG CUỘC THI

1. Cơ cấu giải thưởng:

12 đơn vị có thành tích xuất sắc trong hưởng ứng, triển khai, tham gia cuộc thi.

2. Giá trị Giải thưởng gồm:

- 01 Giải Nhất, trị giá 10 triệu đồng *(bằng chữ: Mười triệu đồng)* và Giấy khen của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- 02 Giải Nhì, trị giá 05 triệu đồng *(bằng chữ: Năm triệu đồng)* và Giấy khen của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- 03 Giải Ba, mỗi giải trị giá 03 triệu đồng *(bằng chữ: Ba triệu đồng)* và Giấy khen của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- 06 Giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 02 triệu đồng *(bằng chữ: Hai triệu đồng)* và Giấy khen của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.